



SỞ
UBND TỈNH LAI CHÂU
XÂY DỰNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 16 tháng 10 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Nội dung Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành tại Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Quyết định thay thế Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND

STT	Văn bản QPPL hiện hành (Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND)	Dự thảo văn bản QPPL thay thế	Thuyết minh cơ sở đề xuất và sự phù hợp
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.	Quy định lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng để thống nhất với khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15. Theo đó, Quyết định điều chỉnh trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh do UBND cấp xã tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đồng thời, xác định các cơ quan, tổ chức, cá nhân

	2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh, cấp xã; các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	2. Đối tượng áp dụng a) Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn về quy hoạch và đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã. b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	có liên quan làm đối tượng áp dụng, bảo đảm thống nhất về trách nhiệm trong quá trình triển khai.
2		Điều 2. Nguyên tắc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 1. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phải tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu và điều kiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. 2. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch đã được phê duyệt và các quy hoạch có liên quan; không làm quá tải hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tuân thủ các quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn.	Bổ sung quy định về nguyên tắc điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhằm dẫn chiếu thống nhất các nguyên tắc, yêu cầu và điều kiện điều chỉnh theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Nội dung điều chỉnh phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch đã được phê duyệt và quy hoạch có liên quan; đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và tuân thủ quy chuẩn hiện hành. Quy định này không đặt ra điều kiện điều chỉnh mới ngoài các điều kiện được pháp luật quy định.
3		Điều 3. Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh	Bổ sung quy định về trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch trên cơ sở dẫn chiếu khoản 2

		cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn Trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định cụ thể tại Quyết định này.	Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm thống nhất với trình tự do Luật quy định. Các công đoạn lập hồ sơ, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt, cập nhật và công bố nội dung điều chỉnh được cụ thể hóa tại các điều tiếp theo của Quyết định để thuận lợi cho UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.
4	Điều 2. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc giao cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lập hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ năng lực chuyên môn, phù hợp với yêu cầu của nội dung công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 để thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập giữa việc lập và thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.	Điều 4. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc giao cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện. Việc lập hồ sơ có thể tự thực hiện hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch không thực hiện trình tự lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. 2. Thành phần, nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông	Sửa đổi quy định về tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo hướng xác định UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lập; có thể giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn theo quy định. Bỏ yêu cầu về tính độc lập giữa lập và thẩm định gắn với quy định đã được bãi bỏ; làm rõ việc điều chỉnh cục bộ không thực hiện trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Thành phần, nội dung hồ sơ được dẫn chiếu theo khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD nhằm thống nhất với quy định chuyên ngành, tránh quy định trùng lặp hoặc phát sinh thành phần hồ sơ ngoài quy định.

	2. Thành phần hồ sơ bao gồm: Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn, thuyết minh, bản vẽ, các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan và dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. 3. Nội dung báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. 4. Thuyết minh điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, gồm các nội dung: a) Lý do, sự cần thiết, các nguyên nhân dẫn đến việc phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn và chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. b) Xác định phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh, các chỉ tiêu quy	thôn.	
--	--	-------	--

hoạch về: Sử dụng đất; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện quy hoạch hiện có; yêu cầu phát triển; các yêu cầu cải tạo, chỉnh trang của khu vực dự kiến điều chỉnh. c) Phân tích, đánh giá các nội dung dự kiến điều chỉnh cục bộ bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. d) Phân tích, đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ; đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ quy hoạch; kế hoạch về lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.		
--	--	--

5	Điều 3. Lấy ý kiến về nội dung và Kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổ chức lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng trực tiếp theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. 2. Các ý kiến tham gia theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trước khi trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.	Điều 5. Lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch trong quá trình lập hồ sơ. Cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. 2. Đối tượng lấy ý kiến gồm cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia có liên quan; cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng trực tiếp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. 3. Nội dung lấy ý kiến gồm nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch. Hình thức, thời gian lấy ý kiến và việc bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 6 và khoản 7 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. 4. Hồ sơ lấy ý kiến được chuẩn bị trên cơ sở báo cáo, bản vẽ và tài liệu pháp lý có liên quan của hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch quy định tại	Sửa đổi, bổ sung quy định về lấy ý kiến đối với nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo Điều 37 và Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; làm rõ trách nhiệm của UBND cấp xã trong quá trình lập hồ sơ và trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan thẩm định trong quá trình thẩm định. Quy định cụ thể đối tượng, nội dung, hình thức và hồ sơ phục vụ lấy ý kiến; trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình, công khai kết quả tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ. Việc sửa đổi nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tham gia của cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư chịu ảnh hưởng trực tiếp.
---	---	--	---

		Điều 4 Quyết định này. Thành phần, hình thức hồ sơ lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. 5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch trước khi trình thẩm định. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch theo quy định tại khoản 8 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	
6	Điều 4. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc	Điều 6. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (sau đây gọi là cơ quan thẩm định). 2. Cơ quan thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thẩm định	Sửa đổi quy định về thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo hướng xác định cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc UBND cấp xã là cơ quan thẩm định, có trách nhiệm tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả bằng văn bản và báo cáo UBND cấp xã xem xét, quyết định. Không tiếp tục quy định bắt buộc thành lập Hội đồng thẩm định đối với trình tự này, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung và làm rõ trách nhiệm của cơ quan thẩm định. Đồng thời, quy định nội dung, hồ sơ và thời hạn thẩm định không quá 15 ngày để bảo

người được ủy quyền là Chủ tịch Hội đồng thẩm định. 2. Phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; báo cáo thẩm định bằng văn bản, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt. Báo cáo thẩm định phải thể hiện ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với nội dung thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. Phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình. 3. Nội dung thẩm định bao gồm: Việc đáp ứng các yêu cầu về căn cứ lập quy hoạch, điều kiện điều chỉnh và nội dung điều chỉnh cục bộ thực hiện theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, tính khả thi; phù hợp với quy chuẩn	3. Nội dung thẩm định bao gồm: a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập và lấy ý kiến về điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định của pháp luật và Quyết định này. b) Đánh giá sự phù hợp của nội dung đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch với các quy định về căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. c) Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan. d) Đánh giá sự phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu về quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 6 và Điều 7 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. 4. Hồ sơ trình thẩm định gồm hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này, đã được hoàn thiện sau khi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 5 Quyết định này. 5. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	đảm tính thống nhất, khả thi trong tổ chức thực hiện.
---	---	--

	hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan. 4. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. 5. Hồ sơ trình thẩm định (bản gốc) bao gồm: a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này. b) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch.		
7	Điều 5. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.	Điều 7. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng. a) Nội dung ý kiến của Sở Xây dựng gồm căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch; sự phù hợp với quy chuẩn hiện hành về	Sửa đổi quy định về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo hướng UBND cấp xã lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt, thay cho yêu cầu phải có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng. Việc sửa đổi nhằm bảo đảm thẩm quyền phê duyệt và trách nhiệm quyết định của UBND cấp xã theo khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung; đồng

a) Nội dung ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng bao gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan. b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Quyết định này và báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch cấp xã. c) Hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng được gửi bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi qua hệ thống văn bản điện tử. d) Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. 2. Trường hợp có ý kiến khác	quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan. b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến Sở Xây dựng gồm văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch quy định tại khoản 4 Điều 6 Quyết định này và báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định. c) Sở Xây dựng có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. 2. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, giải trình và quyết định việc phê duyệt theo thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. 3. Hồ sơ trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch gồm: a) Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch quy định tại khoản 4 Điều 6 Quyết định này.	thời tăng cường sự phối hợp chuyên môn, bảo đảm nội dung điều chỉnh phù hợp quy định và các quy hoạch có liên quan. Quy định rõ hồ sơ lấy ý kiến, thời hạn tham gia ý kiến, việc xem xét, tiếp thu, giải trình ý kiến khác nhau và trách nhiệm của UBND cấp xã đối với quyết định phê duyệt. Bổ sung thành phần hồ sơ trình phê duyệt, yêu cầu xác định rõ nội dung điều chỉnh, xác nhận bản vẽ và gửi hồ sơ đến Sở Xây dựng để theo dõi, lưu trữ. Yêu cầu lấy ý kiến Sở Xây dựng không làm thay đổi thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND cấp xã.
---	--	--

nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo ý kiến của Sở Xây dựng. 3. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải thể hiện rõ các nội dung điều chỉnh và kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch. 4. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến của Sở Xây dựng). 5. Phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt và hồ sơ quy hoạch đã được cập nhật, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để	b) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch. c) Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch. d) Văn bản tham gia ý kiến của Sở Xây dựng và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Xây dựng (nếu có). 4. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phải xác định rõ nội dung, chỉ tiêu được điều chỉnh hoặc thay thế so với quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, kế hoạch thực hiện và kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch được phê duyệt. 5. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều này và đã có ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng. 6. Cơ quan thẩm định có trách nhiệm đóng dấu xác nhận bản vẽ, hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt để làm căn cứ quản lý, triển khai thực hiện; gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để lưu trữ, theo dõi.	
---	--	--

	lưu, theo dõi.		
8	Điều 6. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung đã điều chỉnh để đảm bảo tính thống nhất. 2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, đồ án quy hoạch điều chỉnh phải được công bố công khai; đồng thời gửi Sở Xây dựng để đăng tải lên hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch; đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. 3. Hình thức công bố công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông	Điều 8. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn 1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cập nhật và thể hiện những nội dung đã điều chỉnh trong hồ sơ quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. 2. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại trụ sở, đăng tải thường xuyên, liên tục trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch và kết hợp thực hiện theo một hoặc một số hình thức khác quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước, việc công bố thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch bằng việc gửi quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng. 4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê	Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc cập nhật nội dung điều chỉnh cục bộ vào hồ sơ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức công bố công khai chậm nhất 15 ngày kể từ ngày phê duyệt theo hình thức và phạm vi quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước. Đồng thời, quy định việc gửi quyết định phê duyệt đến UBND tỉnh và Sở Xây dựng để báo cáo kết quả thực hiện; gửi hồ sơ đã được phê duyệt đến các cơ quan, tổ chức đang lưu giữ hồ sơ quy hoạch nhằm cập nhật, lưu trữ và quản lý thống nhất, không yêu cầu lập thêm báo cáo riêng.

	thôn số 47/2024/QH15.	duyet đến các cơ quan, tổ chức đang lưu giữ hồ sơ quy hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để cập nhật, lưu giữ và quản lý thống nhất.	
9	Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp Đối với các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, khi điều chỉnh cục bộ theo Quy định này sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc lập, thẩm định, phê duyệt.	Điều 9. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2026 và thay thế Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Quy định về hiệu lực thi hành và thay thế toàn bộ Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu nhằm bảo đảm thống nhất với các quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung, khắc phục các nội dung của quy định hiện hành không còn phù hợp. Đồng thời, quy định việc áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các văn bản được viện dẫn tại Quyết định, bảo đảm tính liên tục và thống nhất khi tổ chức thực hiện.
10	Điều 8. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2025. 2. Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch	Điều 10. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Quy định trách nhiệm thi hành của Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Nội dung này bảo đảm phân định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

	xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. 3. Bãi bỏ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu. 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.		
--	---	--	--